TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v: "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Bà Mai Thị Lý

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10A/2025/QĐXX ST ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh T

2. Bị đơn: Anh Lâm Văn K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp N, xã M, tỉnh A.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Ngọc N trình bày:

Chị và anh Lâm Văn K tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2019, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31/10/2019. Thời gian chung sống, anh chị sinh được 02 người con chung gồm: Lâm Minh K, sinh ngày 08/9/2019 và Lâm Phúc T, sinh ngày 18/8/2021. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Nhận thấy, mục đích hôn nhân

không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lâm Phúc T, sinh ngày 18/8/2021, đồng thời giao cho anh K tiếp tục nuôi con tên Lâm Minh K, sinh ngày 08/9/2019, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lâm Văn K: *Các* văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo cho anh Lâm Văn K và niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh K không có mặt tại Toà án và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị N nên không có lời khai của anh K tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Trương Ngọc N khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Lâm Văn K hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ: Ấp N, xã M, tỉnh A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 -An Giang.

Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn: Chị Trương Ngọc N và anh Lâm Văn K cưới nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, giấy đăng ký kết hôn số 65, ngày 31/10/2019 tại UBND xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Như vậy, việc kết hôn của chị N và anh K đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên dần dần anh chị bất đồng quan điểm, không còn có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay.

Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình

tiến bộ và hạnh phúc. Hơn nữa, việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay chị N kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh K. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Lâm Minh K, sinh ngày 08/9/2019 và Lâm Phúc T, sinh ngày 18/8/2021. Chị N yêu cầu mỗi bên được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung để không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi chị N và anh K sống ly thân đến nay, cháu Lâm Minh K do anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Lâm Phúc T do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến nay các cháu cũng có cuộc sống ổn định. Vì vậy, để đảm bảo về mặt tâm lý và cuộc sống ổn định hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị N.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

[4]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Ngọc N được ly hôn với anh Lâm Văn K.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Trương Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lâm Phúc T, sinh ngày 18/8/2021 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

- Giao cho anh Lâm Văn K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lâm Minh K, sinh ngày 08/9/2019 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian các bên nuôi dưỡng con chung, chị N và anh K đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trương Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – An Giang) theo biên lai thu số 0011226 ngày 05 tháng 5 năm 2025. Chị N không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc